

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VY
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2019/HSST
Ngày 22 tháng 01 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sái Văn Trọng

Ông Bùi Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại Nhà văn hóa khu phố 2, phường ĐT, thành phố VY, Tòa án nhân dân thành phố VY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST - HS ngày 10/01/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh ngày 13/9/1998 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Phi H và bà Nguyễn Thị Thúy V; Chồng, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2018 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 05/10/2018, tại phòng 403 nhà nghỉ P thuộc khu hành chính 2, phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Tuyết Nh có hành vi mang ma túy đi bán trái phép, thu giữ trong túi quần sau bên phải của Nh 03 gói nilon nhỏ màu trắng gồm: 01 gói nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá, được niêm phong ký hiệu A1; 01 gói nhỏ nilon bên trong có 05 viên nén màu hồng, niêm phong ký hiệu A2; 01 gói nhỏ nilon bên trong có 05 viên nén màu xám đục, niêm phong ký hiệu A3 (Nh tự khai nhận đó là ma túy tổng hợp của Nh đem đi để bán để kiếm lời).

Ngoài ra còn thu giữ của Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng đều đã qua sử dụng và số tiền 120.000đ.

Tại Kết luận giám định số 1415/KLGD ngày 09/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“5.1. Tinh thể dạng đá trong mẫu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,8558g (không kể bao bì).

5.2. 05 (năm) viên nén màu hồng trong mẫu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,4071g (không kể bao bì).

5.3. 05 (năm) viên nén màu xám đục trong mẫu A3 gửi giám định có khối lượng là 1,3475g (không kể bao bì). Cơ quan giám định từ chối giám định đối với yêu cầu giám định xác định mẫu gửi giám định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không; loại ma túy, tiền chất gì? được thể hiện tại Thông báo từ chối giám định số 93/TCGD ngày 09/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 1,1425g; A2 = 0,2596g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả 1”; Mẫu ký hiệu A3: 1,3475g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả 2”, được hoàn trả theo Thông báo từ chối giám định số 93/TCGD ngày 09/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc”.

Ngày 11/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã Quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định bổ sung đối với 01 bao gói niêm phong “Mẫu trả 2” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có ký hiệu A3 = 1,3475g mẫu viên nén màu xám đục. Tại Kết luận giám định số 5627/C09(TT2) ngày 19/10/2018 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“05 (năm) viên nén màu xám đục gửi giám định đều là ma túy; loại MDMA. Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm 0,821g các viên nén cùng phong bì niêm phong số 5627/C09(TT2) của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an”.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Tuyết Nh, quá trình điều tra Nh khai nhận: Khoảng gần 18 giờ ngày 05/10/2018, Nh đang đi chơi một mình ở khu vực bến xe VY cũ thuộc phường Khai Quang, thành phố VY thì nhận được điện thoại của người nam giới tên T - là bạn xã hội của Nh (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) hẹn Nh đến phòng 403 nhà nghỉ P để T đưa ma túy cho Nh đem đi bán kiếm lời. Sau đó, Nh một mình đi xe taxi (không rõ hãng taxi, biển

số xe và người lái xe taxi) từ khu vực bến xe VY cũ đến nhà nghỉ P để gặp T (trên đường đi Nh làm rơi mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen mà Nh sử dụng để liên lạc với T). Khi đến nhà nghỉ P, Nh vào phòng 403 gặp T, T đưa cho Nh 01 gói ma túy tinh thể dạng đá, 01 gói ma túy gồm 05 viên nén màu hồng, 01 gói ma túy gồm 05 viên nén màu xám đục và bảo Nh đem đi bán được thì T cho sẽ cho Nh tiền lợi nhuận, Nh đồng ý và cầm số ma túy T đưa cất vào túi quần sau bên phải của mình để đem đi bán. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T ra khỏi phòng về trước, còn Nh đi ra sau. Khi Nh vừa ra khỏi cửa phòng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSVY ngày 03/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã truy tố Nguyễn Thị Tuyết Nh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên; những người làm chứng vắng mặt, quá trình điều tra khai báo phù hợp với nội dung trình bày của bị cáo và nội dung trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để xử lý vật chứng của vụ án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/10/2018, tại phòng 403 nhà nghỉ P thuộc khu

hành chính 2, phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thị Tuyết Nh có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy tinh thể dạng đá, 05 viên nén ma túy màu hồng và 05 viên nén ma túy màu xám đục để bán cho người khác kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Nh: 01 gói nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá; 01 gói nilon bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng và 01 gói nilon bên trong có chứa 05 viên nén màu xám có tổng trọng lượng là 3,6104g qua giám định là ma túy loại Methamphetamine và MDMA.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Mua bán trái phép chất ma túy tạo điều kiện để cho tệ nạn nghiện hút, sử dụng ma túy phát triển. Nghiện ma túy làm con người bị lệ thuộc vào ma túy, nhiều khi không làm chủ được bản thân, kinh tế bị ảnh hưởng, nó còn là một trong những nguyên nhân gây lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV và từ đó có thể nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội cũng như hành vi phạm tội khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Nhà nước ta đã có những quy định để xử lý nghiêm khắc đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên hiện nay loại tội phạm này vẫn chưa giảm, mà diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi làm quần chúng nhân dân phẫn nộ, bất bình. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 7 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo là phụ nữ, tuổi đời còn trẻ, chưa có chồng, con nhưng là người coi thường pháp luật, không biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân để làm ăn chân chính mà vì ham lợi dẫn đến phạm tội. Trong vụ án bị cáo tàng trữ để bán nhiều loại ma túy, trọng lượng tương đối nhiều; mặt khác hiện nay trên địa bàn thành phố VY các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, phức tạp, từ đó nảy sinh những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác do đó cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm minh.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, từ đó để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù như vậy là phù hợp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[3] Đối với người liên quan:

Đối với người nam giới tên T (theo Nguyễn Thị Tuyết Nh khai đã đưa ma túy cho Nh ngày 05/10/2018), quá trình điều tra Nh khai nhận: Nh mới quen biết với T trước đó khoảng một tuần qua bạn bè xã hội giới thiệu, T nói với Nh là T ở thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc còn họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của T thì Nh không rõ, sau đó Nh cho T số điện thoại của Nh để liên lạc, T lưu số điện thoại của Nh vào máy điện thoại của T, còn Nh không lưu số điện thoại của T vào điện thoại của mình. Ngày 05/10/2018, là lần đầu tiên T gọi điện thoại cho Nh hẹn đến phòng 403 nhà nghỉ P để đưa ma túy cho Nh đem đi bán và T thỏa thuận với Nh nếu bán được ma túy T sẽ cho Nh tiền lợi nhuận. Trên đường đi đến điểm hẹn gặp T, Nh đã làm rơi mất chiếc điện thoại sử dụng liên lạc với T do vậy Nh không nhớ số điện thoại của T. Ngoài ra, khi T đến nhà nghỉ P để thuê phòng nghỉ, T không xuất trình giấy tờ tùy thân cho lễ tân nên không xác định được họ tên, tuổi và địa chỉ của T. Ngoài lời khai của Nh không có tài liệu nào chứng minh T là người đã đưa ma túy cho Nh, mặt khác do Nh không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của T nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ nhân thân, lai lịch và hành vi của người nam giới tên T sẽ xử lý sau.

Đối với chị Lê Thị Q, sinh năm 1966, trú tại: xã VM, huyện TS, tỉnh Phú Thọ là quản lý của nhà nghỉ P. Quá trình điều tra xác định, khi phát hiện Nguyễn Thị Tuyết Nh và người nam giới tên T có biểu hiện liên quan đến ma túy, chị Q đã kịp thời trình báo Cơ quan Công an. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo là đối tượng lần đầu mua bán ma túy; qua xác minh tại địa phương và thẩm tra tại phiên tòa xác định bị cáo không có

nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Đối với 1,4021 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,821 gam ma túy loại MDMA và toàn bộ bao gói được niêm phong hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen mà Nguyễn Thị Tuyết Nh khai đã sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với T để lấy ma túy đi bán, nhưng khi đi taxi từ bến xe VY cũ đến nhà nghỉ P, Nh đã làm rơi mất chiếc điện thoại này, hiện không rõ ở đâu, Cơ quan điều tra không thu giữ được để xem xét xử lý theo quy định.

Đối với số điện thoại Nh dùng liên lạc trao đổi mua bán ma túy với T, do Nh mới mua số điện thoại này và không đăng ký chính chủ nên không xác định được số điện thoại này. Do điện thoại không thu giữ được nên Cơ quan điều tra không xác định được số điện thoại của Nh và T dùng liên lạc trao đổi mua bán ma túy với nhau.

Đối với số tiền 120.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Tuyết Nh, quá trình điều tra xác định: Số tiền này là do Nh đi làm lao động mà có; 02 điện thoại này là tài sản hợp pháp của Nh sử dụng làm phương tiện liên lạc cá nhân, đều không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho Nh nhưng đều tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 05/10/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1,4021 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,821 gam ma túy loại MDMA và toàn bộ bao gói được niêm phong hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho Nguyễn Thị Tuyết Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng và số tiền 120.000đ, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như biên bản bàn giao vật chứng ngày 04/01/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VY).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án VY;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh

